### 2. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 2.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh gồm các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ (có khối lượng 16 tín chỉ), nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ (có khối lượng 80 tín chỉ).

##### I. Các học phần bổ sung

-Nội dung đào tạo: Các học phần ở trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Đối tượng: Nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ

Số tín chỉ: lớn hơn hoặc bằng 30

Thời gian thực hiện: Trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

-Nội dung đào tạo: Các học phần trọng tâm ở trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Đối tượng: Nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ ở chuyên ngành gần, hoặc chuyên ngành phù hợp nhưng đã tốt nghiệp quá 15 năm

Số tín chỉ: Theo quy định của Học viện

Thời gian thực hiện: Trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

##### II. Các học phần ở trình độ tiến sĩ

Tổng sô tín chỉ:16

-Nội dung đào tạo: Các học phần bắt buộc

Đối tượng: Tất cả nghiên cứu sinh

Số tín chỉ:6

Thời gian thực hiện: Trong 12 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

-Nội dung đào tạo: Các học phần tự chọn

Đối tượng: Tất cả nghiên cứu sinh

Số tín chỉ:2

Thời gian thực hiện: Trong 12 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

-Nội dung đào tạo: Chuyên đề 1

Đối tượng: Tất cả nghiên cứu sinh

Số tín chỉ:2

Thời gian thực hiện: Trong 18 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

-Nội dung đào tạo: Chuyên đề 2

Đối tượng: Tất cả nghiên cứu sinh

Số tín chỉ:2

Thời gian thực hiện: Trong 18 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

-Nội dung đào tạo: Chuyên đề 3

Đối tượng: Tất cả nghiên cứu sinh

Số tín chỉ: 2

Thời gian thực hiện: Trong 18 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

-Nội dung đào tạo: Tiểu luận tổng quan

Đối tượng: Tất cả nghiên cứu sinh

Số tín chỉ:2

Thời gian thực hiện: Trong 24 tháng đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

##### III. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

Tổng số tín chỉ:80

-Nội dung đào tạo: án tiến sĩ:

- Bảo vệ cấp cơ sở

- Bảo vệ cấp Học viện

-Đối tượng: Tất cả nghiên cứu sinh

-Số tín chỉ:80

-Thời gian thực hiện: Trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

Tổng cộng (II và III) số tín chỉ: 96

#### 2.2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ

##### I.Các học phần bắt buộc

Số tín chỉ: 6

Mã học phần:BSA5401

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản trị kinh doanh Quantitative Research in Business

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

Mã học phần:BSA5402

Tên học phần: Các lý thuyết quản trị hiện đại Modern Business Management Theories

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

Mã học phần:BSA5403

Tên học phần: Quản trị tri thức Knowledge Management

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

##### II.Các học phần tự chọn

(Chọn 1 trong 3 học phần)

Số tín chỉ:2

Mã học phần: BSA5404

Tên học phần: Tái cấu trúc doanh nghiệp Reengineering the Corporation

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

Mã học phần: BSA5405

Tên học phần: Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trong môi trường hội nhập The Competitiveness of Vietnamese Enterprises in International Economic Integration

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết

Mã học phần: BSA5406

Tên học phần: Quản trị kinh doanh trong nền kinh tế số Business Admistration in Digital Economy

Số tín chỉ:2

Số giờ tín chỉ:

Lý thuyết:24

Thực hành/Bài tập/Thảo luận:6

Tự học: 90 tiết